TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÂM** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HS-ST
Ngày 22-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn Mười.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Điện.
2. Ông Nguyễn Văn Huyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên: Bà Phạm Thị Phượng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2023/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Lò Văn B, sinh năm 1997.

Nơi sinh và cư trú: Bản H, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn G và bà Lò Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 13/4/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2022; tiền sự: Chưa có. B là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. B bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Anh Lò Văn T, sinh năm 1995, vắng mặt.

Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Anh Lường Văn L, sinh năm 1998, vắng mặt.

Địa chỉ: Bản C, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Anh Bạc Cầm Th, sinh năm 1998, vắng mặt.

Địa chỉ: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Ông Nguyễn Quang T1, sinh năm 1967, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn B là người nghiện ma túy loại Heroin. B đến tỉnh Hưng Yên làm thuê tự do từ đầu năm 2022 và thuê phòng trọ của gia đình ông Nguyễn Quang T tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên để ở. Theo B tự khai, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 17 giờ ngày 25/4/2023 B đi bộ một mình từ phòng trọ đến gần Nghĩa trang xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tìm mua ma túy, loại Heroin để sử dụng. Khi B đang đi bộ ở đường thì có 01 người đàn ông lạ mặt đứng ở cổng Nghĩa trang gần công trường Vinhome Ocian Park 2 thuộc huyện Văn Giang, người đàn ông hỏi Biên "Mua ma túy à", Biên bảo "ừ", người đàn ông lạ mặt hỏi B mua bao nhiêu thì B trả lời 1.000.000 đồng, loại Heroin. B đưa cho người đàn ông số tiền 1.000.000 đồng, người này cầm tiền rồi đưa lại cho B 01 túi niong màu hồng, miệng túi được hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh màu trắng dạng cục và bột. B cầm túi nilong chứa ma túy cất vào túi quần sooc phía trước bên phải đang mặc rồi đi tìm bãi đất trống gần khu vực Nghĩa trang thuộc xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tự bỏ một ít ma túy ra sử dụng bằng hình thức hít, số ma túy còn lại B vẫn để trong túi nilong rồi đi bộ về phòng trọ. Trên đường về, B gặp và rủ bạn là Lường Văn L, Lò Văn T (anh trai B) đều ở bản H, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên, Bạc Cầm Th ở Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên và nam thanh thanh niên mới quen tên là T (không rõ lai lịch, địa chỉ) là người đang làm cùng ở công trường Vinhome Ocian Park 2 bảo tối đến phòng trọ của B ăn uống thì mọi người đồng ý. Khi về đến phòng trọ, B cất số ma túy mua được vào túi áo ngực phía trước bên phải treo trên móc quần áo ở đầu giường. Sau đó khoảng 30 phút thì lần lượt có T, L, Th, T1 đi bộ đến phòng trọ của B để ăn cơm. Theo lời khai của B thì T là người đến đầu tiên, khi đó chỉ có một mình B ở phòng trọ, T cầm theo 01 túi nilong màu đen bên trong chứa ma tuý loại Heroine bảo cho gửi tại phòng trọ của B, khi nào đi về thì T sẽ lấy lại mang đi sử dụng. B biết rõ đó là ma túy loại Heroin nhưng vẫn đồng ý và cất giữ hộ T. B cầm túi ma túy do T đưa cất vào gầm giường. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày khi cả nhóm ăn xong thì T đi mua thuốc lá rồi không quay lại phòng trọ. Khoảng 05 phút sau, khi Biên, Lâm, Thiết và Tuân đang ở trong phòng thì lực lượng Công an huyện Văn Lâm đến kiểm tra. Lúc này, Biên đang đứng gần cửa sổ tiếp giáp với vườn trong khu nhà trọ. B nhớ ra túi nilong màu đen đựng ma tuý của T đang để ở gầm giường đã nhanh chóng cầm túi nilong có ma túy vứt ra ngoài vườn cạnh cửa sổ phòng trọ. Công an huyện Văn Lâm đã yêu cầu B, L, Th, T1 cùng tổ công tác Công an huyện Văn Lâm kiểm tra túi nilong màu đen B ném ra ngoài cửa sổ phát hiện:

"- 01 túi nilong màu xanh viền có mép bấm màu xanh, trên túi có chữ Hạt đỗ say, kích thước (11 x 7)cm, bên trong có 08 gói nilong màu xanh được hàn kín, bên trong mỗi gói đều chứa chất kết tinh màu trắng dạng cục và bột;

- 01 túi nilong màu xanh viền có mép bấm màu đỏ, kích thước (11 x 7)cm, bên trong có 20 gói nilong màu xanh được hàn kín, bên trong mỗi gói đều chứa chất kết tinh màu trắng dạng cục và bột;

- 01 túi nilong màu xanh viền có mép bấm màu trắng, kích thước (11 x 10)cm, trên túi có chữ ATEN bên trong có 203 gói nilong màu xanh được hàn kín, bên trong mỗi gói đều chứa chất kết tinhh màu trắng dạng cục và bột;

*- 01 túi nilong màu đen bên trong có 08 gói nilong màu xanh được hàn kín, bên trong mỗi gói đều chứa chất kết tinh màu trắng dạng cục và bột (tất cả được cho vào hộp giấy niêm phong dán kín, ký hiệu **M1)**."*

Kiểm tra bên trong phòng trọ của B đã thu giữ: Tại móc treo quần áo ở đầu giường: "*01 chiếc áo khoác màu đen, phía trên miệng túi áo ngực bên phải có chữ màu trắng "IPrnomIBat", bên trong túi áo có 01 gói nilong màu hồng, bên trong chứa chất kết tinh màu trắng dạng cục và bột (niêm phong ký hiệu **M2)**".* Kiểm tra trên người B thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57, màu xanh, bên trong lắp sim số điện thoại 0376.517.004. Công an huyện Văn Lâm đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B thu giữ toàn bộ vật chứng niêm phong theo quy định.

Ngày 25/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của B tại thôn N, xã T, huyện V. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan. Kết quả test ma túy đối với B tại Trung tâm y tế huyện Văn Lâm xác định: B dương tính với Heroin.

Ngày 26/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm ra Quyết định trưng cầu giám định số 97/QĐ-CQĐT đối với mẫu vật được niêm phong (ký hiệu M1, M2) đã thu giữ của B. Tại thông báo kết luận giám định sơ bộ số 248/MT – KTHS (MT) ngày 26/4/2023 và Kết luận giám định số 248/KL- KTHS (MT) ngày 29/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

*"- Mẫu chất màu trắng dạng cục, bột trong niêm phong ghi ký hiệu **M1**, có tổng khối lượng là 9,285g (Chín phẩy hai trăm tám mươi lăm gam)là ma tuý, loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất.*

*- Mẫu chất màu trắng dạng cục, bột trong niêm phong ghi ký hiệu **M2**, có tổng khối lượng là 2,570g (Hai phẩy năm trăm bảy mươi gam)là ma tuý, loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất".*

Quá trình điều tra xác định: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57, màu xanh, bên trong lắp sim số điện thoại 0376.517.00401 là điện thoại của B không liên quan đến hành vi phạm tội. 01 chiếc áo khoác màu đen, phía trên miệng túi áo ngực bên phải có chữ màu trắng "IPrnomIBat" là áo của B dùng để cất ma túy. 03 túi nilong màu xanh, 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm đã nhập vào kho vật chứng để chờ xử lý theo quy định.

Đối với Bạc Cầm Th, Lường Văn L, Lò Văn T, quá trình điều tra xác định: Ngày 25/4/2023, Th, L, T đến phòng trọ của B chơi mục đích để ăn nhậu. Th, L và T không biết việc B tàng trữ trái phép chất ma túy trong phòng trọ, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của B. Tuy nhiên kết quả test ma túy đối với Th, Lâm, T tại Trung tâm y tế huyện Văn Lâm xác định: Th, L, T dương tính với Heroin. Cả ba khai nhận do trước đó khi đi làm có sử dụng Heroin tại công trường Vinhome Ocian Park 2, còn khi đến phòng trọ của B thì chỉ ăn uống không ai sử dụng Heroin. Công an huyện Văn Lâm đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép ma túy đối với Th, L, T.

Đối với đối tượng có tên Tâm, quá trình điều tra chưa xác định được rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để xử lý sau.

Quá trình điều tra, ban đầu Lò Văn B không nhận tội, B khai không biết vì sao lại có số ma túy (được niêm phong ký hiệu M1, M2) trong phòng trọ của B. Sau đó B khai nhận: Số ma túy bị Công an thu giữ niêm phong M2 là do B mua về cất dấu sử dụng, còn số ma túy bị thu giữ niêm phong ký hiệu M1 là của đối tượng tên là Tâm không rõ lai lịch, địa chỉ gửi nhờ cất giữ hộ, B biết rõ đó là ma túy nhưng vẫn đồng ý cất giữ hộ Tâm.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKS, ngày 02/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b, g khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà; Bị cáo thành khẩn khai báo như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng: Điểm b, g Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 25/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, 01 chiếc áo khoác màu đen, phía

trên miệng túi áo ngực bên phải có chữ màu trắng "IPrnomIBat" , 03 túi nilong màu xanh.

Trả lại bị cáo B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57, màu xanh, bên trong lắp sim số điện thoại 0376.517.00401.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng, quyết định đưa vụ án ra xét xử được tống đạt cho bị cáo đúng pháp luật; việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung bị can đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về xác đinh tư cách tham gia tố tụng: Đối với các anh Bạc Cầm Th, Lường Văn L, Lò Văn T, quá trình điều tra xác định: Ngày 25/4/2023 các anh đến phòng trọ của B chơi mục đích để ăn nhậu, không biết việc B tàng trữ trái phép chất ma túy trong phòng trọ, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của B. Việc các anh sử dụng ma túy ở nơi khác, bị Công an huyện Văn Lâm xử phạt hành chính là theo quy định của pháp luật. Do các anh có mặt, chứng biết và biết những tình tiết liên quan đến vụ án nên xác định tư cách tham gia tố tụng trong vụ án như trên là phù hợp pháp luật.

[2] *Về nội dung*; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và lời khai người làm chứng, với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 17 giờ đến 21 giờ ngày 25/4/2023 tại phòng trọ của Lò Văn B ở thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, B đã 02 lần thực hiện hành vi tàng trữ trái phép tổng số 11.855g ma túy, loại Heroine thì bị Công an huyện Văn Lâm phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng; Trong đó: Một lần cất giấu 2,570g ma túy, loại Heroine để sử dụng, còn một lần cất giấu hộ đối tượng có tên Tâm chưa rõ lai lịch, địa chỉ 9,285g ma túy, loại Heroine.

Hành vi tàng trữ trái phép tổng số 11.855g ma túy, loại Heroine như nêu trên của Lò Văn B đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, trong tình hình tệ nạn

ma túy đang gây nhức nhối trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong cộng đồng dân cư. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do không làm chủ bản thân nên đã nghiện ma túy và tàng trữ ma túy để sử dụng, đồng thời cất giấu ma túy hộ người khác. Việc sử dụng ma tuý ảnh hưởng đến sức khoẻ và phá vỡ các giá trị đạo đức tốt đẹp của con người. Tệ nạn ma tuý là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, nguy cơ lây lan các bệnh nguy hiểm cũng xuất phát từ việc sử dụng trái phép ma túy. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích nhưng vẫn phạm tội chứng tỏ ý thức coi thường pháp luật. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ trái phép, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng, tiếp tục bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian thì mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo và phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xong cũng xét đến quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên nhận thức pháp luật cũng còn hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,...* " do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa bị cáo làm nghề tự do, có thu nhập nhưng chỉ đủ chi tiêu sinh hoạt, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Các biện pháp tư pháp: Về xử lý vật chứng:*

01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong là vật chứng ma túy, 01 chiếc áo khoác màu đen, phía trên miệng túi áo ngực bên phải có chữ màu trắng "IPrnomIBat" , 03 túi nilong màu xanh, đây là các vật chứng liên quan đến phạm tội, nên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57, màu xanh, bên trong lắp sim số điện thoại 0376.517.00401 của bị cáo không liên quan đến tội phạm, nên sẽ trả lại cho bị cáo.

Đối tượng bán ma túy cho bị cáo và đối tượng bị cáo khai gửi ma túy, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, sau này có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng: Điểm b, g Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn B 07 năm tù, thời gian tù tính từ ngày 25/4/2023.

Các biện pháp tư pháp: Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, 01 chiếc áo khoác màu đen, phía trên miệng túi áo ngực bên phải có chữ màu trắng "IPrnomIBat" , 03 túi nilong màu xanh.

Trả lại bị cáo B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57, màu xanh, bên trong lắp sim số điện thoại 0376.517.00401.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn B.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân, Công an huyện Văn Lâm;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Mười